

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Điều Thị Bích Lợt.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ A, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

- Anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Đức T1), sinh năm 1974

Quốc tịch: Úc.

Địa chỉ: C S, C, NSW 2166.

(Chị H và anh T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/8/2024 và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đức T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 04/01/2017 tại UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do chồng ở Úc, vợ ở Việt Nam, nên không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H, anh T1 thống nhất chị H chịu toàn bộ.

Về chi phí giám định: Chị H xin chịu toàn bộ và không đề nghị tuyên trong bản án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Quan điểm giải quyết về nội dung việc dân sự: Đại diện VKS Đề nghị Tòa án:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh NGUYEN DUC THAO (Nguyễn Đức T1).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không có, không yêu cầu, nên không giải quyết.

Về chi phí giám định: Chị H xin chịu toàn bộ và không đề nghị tuyên trong bản án, phù hợp với pháp luật đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, anh NGUYEN DUC THAO (Nguyễn Đức T1) có quốc tịch Úc. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh NGUYEN DUC THAO (Nguyễn Đức T1) không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết việc dân sự, để có căn cứ xác định chữ ký của anh NGUYEN DUC THAO (Nguyễn Đức T1) trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Bản tự khai không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền có phải do anh T1 ký và viết ra hay không, Tòa án đã tiến hành trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định chữ ký và chữ viết của anh T1 trong các văn bản nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1242/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh P xác định: “*Chữ ký đứng tên Nguyễn Đức T1 và các chữ họ tên “Nguyễn Đức T1” dưới mục “Chồng; Người khai” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Đức T1 và các chữ họ tên “NGUYỄN ĐỨC THẢO” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra*”. Xác định chữ ký, chữ viết trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Bản tự khai là của anh T1, do vậy đơn hợp lệ.

Chị H, anh T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đức T1 đăng ký kết hôn tại UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chồng ở Úc, vợ ở Việt Nam, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của chị H, anh T1 hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh T1 xác định vợ chồng không có, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí giám định: Chị H xin chịu toàn bộ và không đề nghị tuyên trong bản án, xét thấy tự nguyện của chị H phù hợp với pháp luật được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H và anh T1 thống nhất chị H là người chịu toàn bộ được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự giữa chị Nguyễn Thu H và anh NGUYEN DUC THAO (Nguyễn Đức T1).

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh NGUYEN DUC THAO (Nguyễn Đức T1).

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thu H chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000337 ngày 05/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND TP. Việt Trì;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Điêu Thị Bích Lượ